

CẢI CÁCH THỂ CHẾ CHÍNH TRỊ Ở TRUNG QUỐC THẬP NIÊN ĐẦU THẾ KỶ XXI

TS. NGUYỄN XUÂN CƯỜNG
Viện Nghiên cứu Trung Quốc

Tóm tắt : Thập niên đầu thế kỷ XXI, cải cách thể chế chính trị ở Trung Quốc đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận: Cục diện ổn định chính trị được duy trì, chuyển giao thể hệ lãnh đạo êm thấm, mức độ dân chủ chính trị được nâng cao một bước ; Nhà nước pháp trị XHCN bước đầu được hoàn thiện; năng lực cầm quyền và trình độ lãnh đạo của Đảng được tăng cường, công tác xây dựng Đảng được đẩy mạnh. Tuy nhiên, những vấn đề và khó khăn trong tầng sâu của hệ thống chính trị vẫn chưa được khắc phục hoàn toàn, nguy cơ bất ổn chính trị vẫn tiềm ẩn, đồng thời tình hình mới cũng đã đặt công cuộc cải cách và phát triển chính trị ở Trung Quốc trước những thử thách mới.

Từ khóa: Cải cách thể chế chính trị, Trung Quốc, thập niên đầu thế kỷ XX

1. Tình hình chính trị Trung Quốc cuối thế kỷ XX đầu thế kỷ XXI

Hai thập kỷ cuối cùng thế kỷ XX, Trung Quốc đã diễn ra những thay đổi to lớn. Trung Quốc đã thoát khỏi khủng hoảng kinh tế xã hội cuối thập kỷ 70 thế kỷ XX. Đấu tranh giai cấp làm cương lĩnh đã có bước chuyển biến lịch sử sang "lấy xây dựng kinh tế làm trung tâm". Thể chế kinh tế, xã hội có bước chuyển biến mạnh mẽ theo hướng xây dựng nền kinh tế thị trường XHCN. Các cơ chế ràng buộc sự phát triển kinh tế của Trung Quốc dần được gỡ bỏ. Giải thể

cộng xã nhân dân, tách chính quyền khỏi hợp tác xã, đẩy mạnh dân chủ cơ sở nông thôn, đặc biệt là tách bạch chức năng giữa Đảng và chính quyền đã trở thành động lực to lớn cho cải cách và phát triển chính trị ở Trung Quốc trong hai thập niên cuối cùng thế kỷ XX. Trung Quốc cũng thành công trong ổn định tình hình trước những biến động lớn của thế giới như sự tan rã của hệ thống XHCN ở Đông Âu, giải thể của Liên Xô, mất vai trò cầm quyền của nhiều Đảng Cộng sản khi đó. Trong nước, ĐCS Trung Quốc cũng đứng trước

những thách thức to lớn về con đường XHCN hay TBCN, nổi cộm là tình hình năm 1989 và kết thúc với sự kiện Thiên An Môn. Xây dựng Nhà nước pháp trị XHCN trở thành phương hướng cải cách và phát triển chính trị ở Trung Quốc trước thềm thế kỷ XXI.

Nâng cao năng lực lãnh đạo và cầm quyền của ĐCS Trung Quốc, kiện toàn hệ thống chính trị, đẩy mạnh dân chủ XHCN trở thành yêu cầu và đòi hỏi quan trọng để Trung Quốc ứng phó thành công với khủng hoảng tiền tệ châu Á (1997) và đặc biệt là chủ động hội nhập quốc tế, đưa Trung Quốc phát triển vượt bậc khi gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO).

Năm 2001, Trung Quốc gia nhập WTO đánh dấu quá trình hội nhập toàn diện vào kinh tế toàn cầu và nhất thể hóa kinh tế khu vực. Bước sang thế kỷ XXI, Trung Quốc phấn đấu tới năm 2020 xây dựng toàn diện xã hội khá giả. Trước hoàn cảnh mới đó, đòi hỏi Trung Quốc phải cải cách thể chế chính trị. Đảng Cộng sản Trung Quốc đứng trước yêu cầu phải có những chủ trương, lí luận và cương lĩnh mới dẫn dắt sự phát triển của đất nước. Từ năm 2000, tư tưởng “Ba đại diện” đã phai nhạt và năm 2002 đã được Đại hội XVI của ĐCS Trung Quốc chính thức công nhận. Trước đó, Đại hội XV Đảng Cộng sản Trung Quốc đã nêu lên vấn đề xây dựng nhà nước pháp trị XHCN. Đây là chủ trương cốt lõi tạo nên cục diện kinh tế – chính trị phát triển trong những năm cuối thế kỷ XX đầu thế

kỷ XXI; là một điểm nhấn quan trọng của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong quá trình lãnh đạo công cuộc xây dựng CNXH, xây dựng nền dân chủ xã hội nghĩa. Tuy nhiên, cải cách thể chế chính trị ở Trung Quốc còn đứng trước những nhiệm vụ nặng nề và còn phải giải quyết nhiều vấn đề lý luận, nhất là vấn đề quan hệ giữa Đảng lãnh đạo với Nhà nước và các Đảng phái, tổ chức đoàn thể chính trị, mối quan hệ giữa các cơ quan quyền lực lập pháp, hành pháp, tư pháp trong hệ thống chính trị pháp trị XHCN...

Đại hội XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc năm 2002 đã khẳng định: “Tiếp tục tiến hành tích cực và ổn thỏa cải cách thể chế chính trị, mở rộng dân chủ XHCN, kiện toàn pháp chế XHCN, xây dựng nhà nước pháp trị XHCN...”, “...Phát triển nền chính trị dân chủ XHCN, điều căn bản nhất là phải kiên trì sự thống nhất hữu cơ giữa sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân làm chủ với quản lý đất nước bằng pháp luật”⁽¹⁾.

Đại hội XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc (2002) nêu lên phương hướng cho rằng: “Kiên trì và hoàn thiện chế độ Đại hội đại biểu nhân dân, đảm bảo cho Đại hội đại biểu nhân dân và Ủy ban Thường vụ của nó thực hiện chức năng theo luật định, bảo đảm việc lập pháp và giám sát thể hiện tốt hơn ý chí của nhân dân”⁽²⁾. Đại hội XVI của ĐCS Trung Quốc xác định phát triển dân chủ chính trị XHCN, xây dựng văn minh chính trị XHCN là mục tiêu quan trọng trong xây dựng toàn diện xã hội khá giả”. Đại hội

xác định: (1). Kiên trì và hoàn thiện chế độ dân chủ XHCN ; (2) Tăng cường xây dựng pháp chế XHCN ; (3). Cải cách, hoàn thiện phương thức lãnh đạo và phương thức cầm quyền của Đảng; (4). Cải cách và hoàn thiện cơ chế quyết sách ; (5). Đi sâu cải cách thể chế quản lý hành chính ; (6) Thúc đẩy cải cách thể chế tư pháp ; (7). Đi sâu cải cách chế độ cán bộ nhân sự ; (8). Tăng cường ràng buộc và giám sát quyền lực ; (9). Giữ gìn ổn định xã hội⁽³⁾.

2. Tiến trình xây dựng nhà nước pháp trị

Đường lối “quản trị đất nước bằng pháp luật (dĩ pháp trị quốc), xây dựng nhà nước pháp trị XHCN” được Đại hội XV Đảng Cộng sản Trung Quốc nêu lên (năm 1997). Đến năm 1999, chủ trương “dĩ pháp trị quốc” được ghi vào Hiến pháp. Đây là mốc rất quan trọng trong việc xây dựng pháp trị dân chủ XHCN ở Trung Quốc. Kể từ đó đến nay, công tác lập pháp không ngừng được thúc đẩy theo hướng khoa học hóa, dân chủ hóa; hệ thống pháp luật cơ bản hình thành; cải cách hành chính được đẩy mạnh theo mục tiêu xây dựng chính quyền pháp trị; việc phổ cập pháp luật được triển khai một cách có kế hoạch và có trọng điểm; khái niệm pháp trị XHCN đang trong quá trình không ngừng đi sâu phát triển, ý thức công dân, quan niệm pháp trị được nâng cao, tinh thần pháp trị tiếp tục được phát huy.

Nội dung của “dĩ pháp trị quốc”, “xây dựng nhà nước pháp trị XHCN” có

những bước chuyển biến quan trọng, thể hiện việc nâng tầm nhận thức của Đảng Cộng sản Trung Quốc khi Đại hội lần thứ XV nêu rõ: “Dĩ pháp trị quốc là phương lược cơ bản để Đảng lãnh đạo nhân dân quản lý đất nước”, đồng thời cũng đề xuất mục tiêu phấn đấu “xây dựng nhà nước pháp trị XHCN”. Báo cáo Chính trị Đại hội XV nêu rõ: “Dĩ pháp trị quốc” chính là dưới sự lãnh đạo của Đảng, đông đảo quần chúng nhân dân dựa vào Hiến pháp và quy định pháp luật, tiến hành quản lý công việc của đất nước, quản lý sự nghiệp kinh tế văn hóa, quản lý công việc xã hội thông qua nhiều con đường và hình thức khác nhau, đảm bảo mọi công việc của đất nước đều được tiến hành trên cơ sở dựa vào pháp luật, từng bước thực hiện chế độ hóa, pháp luật hóa dân chủ XHCN, khiến cho chế độ và pháp luật không bị thay đổi theo sự thay đổi người lãnh đạo cũng như sự thay đổi quan điểm của người lãnh đạo⁽⁴⁾.

Tại Đại hội XV, mệnh đề “nhà nước pháp chế XHCN” được đổi thành “nhà nước pháp trị XHCN”. Đây là lần chuyển biến quan niệm quan trọng của các nhà lãnh đạo Trung Quốc. Nó cho thấy, Trung Quốc không chỉ cần tăng cường xây dựng chế độ pháp luật, mà quan trọng hơn, Trung Quốc đã xác định bước chuyển từ “nhân trị” sang “pháp trị” trong phương thức quản lý đất nước. Điều này thể hiện rõ Đảng Cộng sản Trung Quốc luôn không ngừng đi sâu nhận thức trong quá trình quản lý đất

nước, là một sự tìm tòi có tính sáng tạo trong công cuộc xây dựng CNXH đặc sắc Trung Quốc.

Đại hội XVI (tháng 11-2002) của Đảng Cộng sản Trung Quốc đã nâng tầm nhận thức, đưa chủ trương “Lực lượng lãnh đạo xây dựng chính trị dân chủ XHCN là Đảng Cộng sản Trung Quốc, nền tảng căn bản là nhân dân làm chủ, đường lối cơ bản là “dĩ pháp trị quốc” của Đại hội XV phát triển lên thành “Phát triển chính trị dân chủ XHCN, căn bản nhất là phải kiên trì thống nhất hữu cơ giữa Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ và quản lí đất nước bằng pháp luật (dĩ pháp trị quốc), tiếp tục tích cực thúc đẩy ổn thỏa cải cách, mở rộng dân chủ XHCN, kiện toàn pháp chế XHCN, xây dựng nhà nước pháp trị XHCN dưới tiền đề kiên trì 4 nguyên tắc cơ bản”⁽⁵⁾. Đại hội XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc khẳng định chủ trương thống nhất hữu cơ giữa “Đảng lãnh đạo”, “nhân dân làm chủ” và “dĩ pháp trị quốc”.

Đến năm 2004, Trung Quốc lại tiếp tục tiến hành một lần sửa đổi Hiến pháp trên cơ sở bản Hiến pháp sửa đổi năm 1999. Trong lần sửa đổi này, Trung Quốc đã đưa tư tưởng quan trọng “Ba đại diện”, vấn đề tôn trọng và bảo vệ nhân quyền, vấn đề bảo vệ quyền tài sản tư hữu... vào Hiến pháp. Có thể thấy, đây là một bước tiến lịch sử của pháp trị Trung Quốc. Ngày 15-10-2007, Đảng Cộng sản Trung Quốc tổ chức Đại hội lần thứ XVII. Báo cáo Chính trị Đại hội XVII nhấn mạnh: Phải kiên trì sự thống

nhất hữu cơ giữa Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ và “dĩ pháp trị quốc”; kiên trì và hoàn thiện chế độ Đại hội đại biểu nhân dân, chế độ Hiệp thương chính trị và hợp tác đa Đảng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản,.. không ngừng thúc đẩy tự hoàn thiện và phát triển của chế độ chính trị XHCN ở Trung Quốc⁽⁶⁾.

Xây dựng nhà nước pháp trị XHCN là một sự nghiệp lớn nhưng cũng đầy gian nan của Trung Quốc. Cải cách mở cửa đã đem lại nhiều cơ hội, song cũng gặp không ít khó khăn, thách thức. Một là, tuy đã xác định rõ ràng, nhiệm vụ then chốt xây dựng nhà nước pháp trị trong thời đại mới là phải thực hiện thống nhất hữu cơ giữa Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ và “dĩ pháp trị quốc”, song làm thế nào để thực hiện được nhiệm vụ này mới là vấn đề cấp thiết. Giải quyết tốt mối quan hệ giữa ba thành tố này có quan hệ mật thiết với việc xây dựng thành công nhà nước pháp trị XHCN ở Trung Quốc. Hai là, vấn đề tư pháp công bằng. Tư pháp công bằng là vấn đề quan trọng rất được quan tâm hiện nay. Vấn đề thể chế giám định tư pháp, vấn đề niềm tin vào tư pháp; vấn đề tư pháp hủ bại,.. được giải quyết như thế nào có vai trò quan trọng đối với việc xây dựng pháp trị dân chủ. Ba là, ý thức pháp trị và việc thực thi pháp luật còn yếu. Việc phổ cập ý thức pháp trị và nêu cao tinh thần pháp trị cần một quá trình. Trong suốt một thời gian dài kể từ khi tiến hành cải cách mở cửa, Trung Quốc chỉ

chú trọng đến việc lập pháp mà coi nhẹ việc thi hành pháp luật. Vì vậy, cho đến nay, tuy hệ thống luật pháp của Trung Quốc đã tương đối đầy đủ, nhiều về số lượng điều luật, song hiện tượng có luật mà không theo, chấp pháp không nghiêm minh còn tồn tại trên một phạm vi khá lớn, khiến cho những tệ nạn nghiêm trọng trong xã hội phát triển tràn lan như: Tham ô hối lộ, chủ nghĩa bảo hộ b□ ngành, giao dịch quyền – tiền, giao dịch quyền – sắc v.v. Chính vì thế, nếu không giải quyết triệt để vấn đề thực thi pháp luật, tăng cường phổ cập pháp luật, bồi dưỡng nâng cao ý thức pháp trị, thì cho dù có một hệ thống pháp luật hoàn thiện cũng không thể xây dựng thành công nhà nước pháp trị. Bốn là, vấn đề chống tham nhũng, đề xướng liêm khiết. Tham nhũng là một vấn đề có tính quốc tế. Chống tham nhũng, đề xướng liêm khiết là khâu quan trọng trong “đi pháp trị quốc”, cũng là vấn đề trọng đại mà công cuộc xây dựng pháp trị hiện nay ở Trung Quốc cần chú ý. Tuy hơn 30 năm qua kể từ khi tiến hành cải cách mở cửa, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc luôn hết sức coi trọng vấn đề chống tiêu cực, đề xướng liêm khiết, coi việc trừng trị và ngăn chặn tiêu cực là nhiệm vụ trọng yếu để xây dựng tác phong liêm khiết trong Đảng, song theo một nghiên cứu của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao Trung Quốc công bố năm 2008 cho thấy, tuy số lượng các vụ án có giảm xuống,

nhưng các vụ án lớn, án nghiêm trọng, có liên quan đến các cán bộ lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước đang ngày có xu thế tăng mạnh, khiến cho người ta có cảm giác, nền tảng chính quyền của Trung Quốc đang bị đe dọa nghiêm trọng. Ngày 27-8-2010, Thủ tướng Ôn Gia Bảo phát biểu: "Trong thời bình, tham nhũng là nguy cơ lớn nhất đối với một Đảng cầm quyền, và lý do căn bản của tham nhũng là quyền lực không được giám sát và ràng buộc một cách hiệu quả"(7).

Có thể thấy, thập niên đầu thế kỷ XXI là thời kỳ Trung Quốc đi sâu thúc đẩy thực hiện toàn diện chiến lược “đi pháp trị quốc”, hoàn thiện lý luận xây dựng nhà nước pháp trị XHCN. Bằng một loạt đường lối, phương châm, chính sách mà Đảng và Chính phủ đưa ra, công cuộc xây dựng nhà nước pháp trị XHCN ở Trung Quốc đang từng bước được đẩy mạnh phát triển theo cả chiều rộng lẫn chiều sâu.

3. Tiến trình dân chủ chính trị XHCN

Từ khi tiến hành cải cách mở cửa năm 1978 tới nay, xây dựng dân chủ XHCN đặc sắc Trung Quốc là một mục tiêu được các thế hệ lãnh đạo của nước này mà hạt nhân Đặng Tiểu Bình, Giang Trạch Dân và Hồ Cẩm Đào rất chú trọng. Xây dựng dân chủ XHCN của Trung Quốc được chia thành 3 giai đoạn lớn sau:

Giai đoạn thứ nhất diễn ra từ năm 1978 tới năm 1989, là giai đoạn có đặc

trưng là phục hồi và phát triển xây dựng nền dân chủ XHCN đặc sắc Trung Quốc. Trước khi bước vào giai đoạn này, Trung Quốc đã trải qua những năm hỗn loạn của Cách mạng văn hóa. Các giá trị dân chủ bị hủy hoại, pháp luật bị vô hiệu hóa bằng các mệnh lệnh, chỉ thị của Mao Trạch Đông và sau đó là bè lũ bốn tên, quyền công dân cơ bản bị chà đạp. Bản thân Đặng Tiểu Bình, hạt nhân của thể hệ lãnh đạo thế hệ thứ hai, và nhiều nhà lãnh đạo khác của Trung Quốc cũng trở thành nạn nhân của Cách mạng văn hóa. Chính vì vậy, tại Hội nghị Trung ương 3 khóa 11 năm 1978 việc xây dựng dân chủ XHCN đã được khôi phục với nhận thức của các nhà lãnh đạo Trung Quốc về tầm quan trọng của việc tăng cường dân chủ và pháp chế. Xây dựng dân chủ XHCN đã được đề cao, trở thành mục tiêu của chiến lược hiện đại hóa.

Trong giai đoạn này, những thể chế cơ bản đảm bảo cho việc xây dựng và thực hiện dân chủ XHCN đã được khôi phục. Các chế độ Đại hội đại biểu nhân dân, chế độ hợp tác đa Đảng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc đã được phục hồi. Các hệ thống cơ quan tư pháp như Tòa án và Viện Kiểm sát cũng đã được thiết lập lại. Đặc biệt là công tác xây dựng dân chủ cơ sở cũng đã được triển khai với việc thiết lập các ủy ban thôn dân ở nông thôn. Về cơ bản, đến cuối thập niên 1980, nền dân chủ của Trung Quốc cơ bản đã được phục hồi, đời sống dân chủ của người dân đã thể hiện sức sống mới. Tuy nhiên, đến năm 1989,

trong bối cảnh kinh tế phát triển quá nóng cùng với những hạn chế trong cải cách thể chế chính trị, sự kiện Thiên An Môn đã xảy ra và ảnh hưởng nghiêm trọng tới sự ổn định của Trung Quốc cũng như tiến trình xây dựng nền dân chủ của nước này.

Giai đoạn thứ hai diễn ra từ năm 1989 tới năm 2002, đây là giai đoạn duy trì ổn định nền dân chủ XHCN đặc sắc Trung Quốc. Do những bất ổn gây nên bởi sự kiện Thiên An Môn, sự sụp đổ của Liên Xô và các nước Đông Âu, và sau đó là Pháp Luân Công, nên trọng tâm xây dựng dân chủ XHCN của Trung Quốc đã hướng vào việc duy trì ổn định, coi ổn định là tiền đề cho quá trình cải cách mở cửa, xây dựng và hiện đại hóa đất nước.

Trong giai đoạn này, Đảng Cộng sản Trung Quốc mà Tổng Bí thư Giang Trạch Dân là hạt nhân của thể hệ lãnh đạo thứ ba đã có bước phát triển về nhận thức đối với việc xây dựng dân chủ XHCN. Đó là phát triển từ nhận thức mang tính “mục đích luận” sang xây dựng dân chủ XHCN gắn liền với việc duy trì ổn định trật tự xã hội. Theo định hướng đó, việc xây dựng dân chủ XHCN đã được thúc đẩy theo hướng tiếp tục kiện toàn các chế độ Đại hội đại biểu nhân dân, chế độ chính trị hiệp thương và hợp tác đa Đảng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, và bước đầu đề cập tới việc nâng cao dân chủ trong Đảng. Dân chủ cơ sở ở nông thôn cũng đã được củng cố và mở rộng. Việc thực hiện dân chủ cơ sở ở thành thị cũng đã được triển khai

và luật hóa trên cơ sở kinh nghiệm từ việc thực hiện dân chủ cơ sở ở nông thôn. Đặc biệt, Đảng Cộng sản Trung Quốc tại Đại hội XV năm 1997 đã đề ra phương lược “dĩ pháp trị quốc”, sau đó được đưa vào Hiến pháp sửa đổi năm 1999, đã chính thức pháp luật hóa chế độ dân chủ. Đây được coi là sự kế thừa và sáng tạo trong việc xây dựng nền dân chủ XHCN của Trung Quốc, thúc đẩy công tác xây dựng dân chủ XHCN đặc sắc Trung Quốc đi vào chiều sâu.

Giai đoạn thứ ba diễn ra từ năm 2002 tới nay, với trọng tâm đi sâu thúc đẩy toàn diện việc xây dựng nền dân chủ XHCN đặc sắc Trung Quốc. Trong giai đoạn này, Trung Quốc dưới sự lãnh đạo thế hệ lãnh đạo thứ tư mà đại diện là Tổng Bí thư Hồ Cẩm Đào và Thủ tướng Ôn Gia Bảo đã có những đột phá về chất trong việc xây dựng và phát huy dân chủ XHCN tại Trung Quốc. Bối cảnh của giai đoạn này là Trung Quốc bước vào giai đoạn phát triển kinh tế-xã hội mới, với hội nhập quốc tế ngày một sâu rộng. Trước những yêu cầu của tự thân các giai tầng Trung Quốc cũng như những yêu cầu của hội nhập quốc tế, Đảng Cộng sản Trung Quốc cần phải thích ứng với tình hình mới, không ngừng đổi mới, sáng tạo tìm tòi cách thức xây dựng và thực hiện dân chủ XHCN. Việc xây dựng dân chủ XHCN được quan tâm, nhấn mạnh triển khai với quan điểm phát triển khoa học. “Dĩ nhân vi bản” (lấy con người làm gốc) được coi là hạt nhân của “quan điểm phát triển khoa

học”, đưa chế độ dân chủ cơ sở trở thành một trong bốn chế độ cơ bản của Trung Quốc. Việc thể chế hóa công tác bầu cử, thực hiện bầu cử dân chủ đã có được tiến bộ đáng kể. Dân chủ trong Đảng đã có bước đột phá, với việc thể chế hóa công tác của Đảng như thực hiện chế độ thường nhiệm của các đại biểu Đại hội Đảng, chế độ báo cáo của thường vụ cấp ủy ở cả Trung ương và địa phương, củng cố và phát huy vai trò của các ủy ban kiểm tra giám sát trong Đảng. Đặc biệt quan trọng, là việc tham gia chính trị có trật tự của người dân đã được Đảng Cộng sản chính thức thừa nhận và cho phép thực hiện mở rộng có lộ trình.

Bước sang thế kỷ XXI, mô hình dân chủ chính trị XHCN đã được hình thành với mô thức: “Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, quản trị đất nước theo pháp luật” và bốn chế độ cơ bản “chế độ Đại hội đại biểu nhân dân, chế độ hợp tác đa Đảng do Đảng Cộng sản lãnh đạo và hiệp thương chính trị; chế độ tự trị dân tộc và chế độ tự trị quần chúng cơ sở”.

Tháng 3 năm 2004, Hội nghị lần thứ 2 Đại hội Đại biểu nhân dân toàn quốc khóa X đã thông qua Hiến pháp sửa đổi và bổ sung, đưa “Nhà nước tôn trọng và bảo đảm quyền con người” vào Hiến pháp. Đại hội XVI của ĐCS Trung Quốc đã nêu ra “dân chủ trong Đảng là sinh mệnh của Đảng”.

Tháng 10-2005, Trung Quốc đã công bố Sách trắng “xây dựng dân chủ chính trị”. Sách trắng chỉ rõ “Dân chủ của Trung Quốc là dân chủ nhân dân dưới sự

lãnh đạo của ĐCS Trung Quốc, là đồng đạo nhân dân làm chủ, thực hiện chuyên chính dân chủ nhân dân, tuân theo nguyên tắc dân chủ tập trung⁽⁸⁾. Sách trắng cũng khẳng định “Đảng Cộng sản Trung Quốc cầm quyền dân chủ: Kiên trì cầm quyền vì dân, dựa vào nhân dân và bảo đảm nhân dân làm chủ, kiên trì và hoàn thiện chuyên chính dân chủ nhân dân, chế độ tập trung dân chủ, lấy dân chủ trong Đảng lôi kéo và phát triển dân chủ nhân dân⁽⁹⁾. Trung Quốc chủ trương thực hiện chính phủ dân chủ. Chính phủ dân chủ là chính phủ phục vụ nhân dân, phụ trách đối với nhân dân, khuyến khích và bảo đảm quyền lợi làm chủ của nhân dân. Trung Quốc không ngừng xây dựng và hoàn thiện thể chế và cơ chế công tác tư pháp, tăng cường xây dựng tư pháp dân chủ, ra sức bảo đảm quyền lợi hợp pháp của công dân và pháp nhân thông qua tư pháp công bằng, thực hiện công bằng và chính nghĩa xã hội⁽¹⁰⁾.”

Đại hội XVII khẳng định “kiên trì con đường phát triển chính trị XHCN đặc sắc Trung Quốc, kiên trì sự thống nhất hữu cơ giữa Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ và quản trị đất nước theo pháp luật⁽¹¹⁾.”

Từ ngày 15-18 tháng 10 năm 2010, Hội nghị Trung ương 5 khóa XVII ĐCS Trung Quốc đã tiến hành tại Bắc Kinh. Hội nghị tập trung bàn về chuyển đổi phương thức phát triển của Trung Quốc trong giai đoạn 2010-2015, trong đó chủ trương thúc đẩy cải cách chính trị một cách tích cực ổn thỏa. Hội nghị nhấn mạnh, cần phải tăng cường xây dựng

năng lực cầm quyền và tính tiên tiến của Đảng, không ngừng nâng cao năng lực và trình độ lãnh đạo phát triển kinh tế xã hội⁽¹²⁾.

4. Nhìn nhận về cải cách chính trị ở Trung Quốc thập niên đầu thế kỷ XXI

Trong bối cảnh quốc tế và trong nước có nhiều thay đổi trong thập niên đầu của thế kỷ XXI, cải cách và phát triển chính trị ở Trung Quốc đã có những chuyển biến quan trọng: Chuyển giao quyền lực giữa thế hệ lãnh đạo thứ ba sang thế hệ lãnh đạo thứ tư đã diễn ra suôn sẻ, Trung Quốc vẫn duy trì được ổn định chính trị, cải cách thể chế chính trị và xây dựng Đảng có những tiến bộ đáng ghi nhận, đời sống chính trị trong nước có bước chuyển biến quan trọng theo hướng dân chủ, văn minh. Tuy nhiên, cải cách và phát triển chính trị ở Trung Quốc trong 10 năm qua cũng còn có những mặt hạn chế, nói chung còn chậm hơn so với cải cách và phát triển kinh tế, nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn còn phải tiếp tục giải quyết thỏa đáng mới đáp ứng được tình hình và nhiệm vụ của công cuộc xây dựng CNXH trong giai đoạn mới.

Nhìn lại quá trình cải cách và phát triển chính trị ở Trung Quốc từ khi cải cách mở cửa, chúng ta thấy trong thập niên 1980 tiến hành tương đối chậm và sau sự kiện Thiên An Môn năm 1989 càng chậm hơn, nhưng từ nửa cuối thập niên 1990 đã diễn ra tương đối nhanh và có những bước đột phá quan trọng. Đại hội XV Đảng Cộng sản Trung Quốc năm

1997 đề ra đường lối xây dựng nhà nước pháp trị XHCN, và cuộc cải cách bộ máy hành chính tiến hành trong 3 năm (1998 - 2000) là những sự kiện mang ý nghĩa quan trọng.

Bước sang thế kỷ XXI, công cuộc xây dựng CNXH ở Trung Quốc đứng trước tình hình và nhiệm vụ mới đòi hỏi phải đẩy mạnh hơn cải cách thể chế và phát triển chính trị. Đại hội XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc (năm 2002) đã xác định nhiệm vụ chiến lược trong 20 năm đầu thế kỷ XXI (2001 - 2020) là phải hoàn thành công cuộc "xây dựng toàn diện xã hội khá giả" nhằm "mở ra cục diện mới cho sự nghiệp XHCN đặc sắc Trung Quốc". Trong 20 năm đầu cải cách mở cửa ở Trung Quốc, tăng trưởng kinh tế chưa đi liền với phát triển xã hội, cải cách chính trị không theo kịp cải cách kinh tế, những rào cản về mặt thể chế, cơ chế chính trị gây trở ngại cho cải cách và phát triển kinh tế. Do vậy, Đại hội XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc đã nâng chính trị lên khái niệm "văn minh chính trị", ngang tầm với "văn minh vật chất" và "văn minh tinh thần". Trong 20 năm đầu của thế kỷ XXI, nhằm hoàn thành công cuộc "xây dựng toàn diện xã hội khá giả" Trung Quốc phải hoàn thành việc "hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường XHCN", xây dựng "xã hội hài hoà XHCN" v.v.. Để đạt tới những mục tiêu đó, cải cách thể chế và phát triển chính trị ở Trung Quốc trong 20 năm đầu của thế kỷ XXI phải đạt được mục tiêu hoàn thiện "nền dân chủ chính trị XHCN" với "Nhà nước pháp trị XHCN". Trong quá

trình đó, xây dựng Đảng là khâu then chốt.

Nhìn lại 10 năm đầu thế kỷ XXI có thể thấy trong đời sống chính trị ở Trung Quốc có những nét nổi bật sau:

Một là vai trò của cải cách thể chế và phát triển chính trị được nâng cao một bước, cục diện chính trị được duy trì ổn định. Sự chuyển giao thế hệ lãnh đạo cấp cao diễn ra thuận lợi. Như trên đã đề cập, bước sang thế kỷ XXI, trong lĩnh vực cải cách và phát triển chính trị, ban lãnh đạo mới của ĐCS Trung Quốc đã rút ra kinh nghiệm từ thập niên 1980 và đầu thập niên 1990 của thế kỷ trước, nâng vai trò của cải cách thể chế và phát triển chính trị lên một tầng cao mới. Nghị quyết Đại hội XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc (năm 2002) đã nói rõ: "Phát triển nền dân chủ XHCN, xây dựng nền văn minh chính trị XHCN là mục tiêu quan trọng của công cuộc xây dựng toàn diện xã hội khá giả... cải cách thể chế chính trị là sự tự hoàn thiện và phát triển của chế độ chính trị XHCN"⁽¹³⁾. Tổng kết 30 năm cải cách và phát triển, Tổng Bí thư Chủ tịch nước Hồ Cẩm Đào nhấn mạnh: "Dân chủ nhân dân là sinh mạng của CNXH. Quyền làm chủ của nhân dân là bản chất và hạt nhân của chính trị dân chủ XHCN, không có dân chủ thì sẽ không có CNXH, sẽ không có hiện đại hoá XHCN"⁽¹⁴⁾. Trong 10 năm qua, tình hình kinh tế - xã hội Trung Quốc có nhiều biến động, một số vụ bất ổn chính trị đã xảy ra, đặc biệt là hai vụ nổi loạn ở Tây Tạng tháng 3/2008 và ở Tân Cương tháng 7/2009, nhưng nhìn

chung cục diện ổn định chính trị ở Trung Quốc đã được giữ vững. Đó là tiền đề và sự bảo đảm quan trọng hàng đầu để Trung Quốc tiến hành công cuộc cải cách, mở cửa, hiện đại hoá đất nước.

Hai là cải cách chính trị đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Thành tựu cải cách thể chế chính trị ở Trung Quốc trong 10 năm qua đã thể hiện trên các mặt như sau: Dân chủ nhân dân được mở rộng, quyền làm chủ của nhân dân được bảo đảm hơn; dân chủ cơ sở được thực thi, làm cho nhân dân có được quyền lợi dân chủ thiết thực hơn; nhà nước pháp trị XHCN bước đầu được củng cố và hoàn thiện; cải cách thể chế hành chính thu được những kết quả đáng ghi nhận, mô hình "chính phủ phục vụ" bước đầu được xác lập; cơ chế giám sát và chế tài quyền lực được hoàn thiện một bước, nhằm mục tiêu quyền lực được nhân dân giao phó phải được sử dụng để phục vụ nhân dân. Hệ thống chính trị được kiện toàn, vai trò và chức năng của các cơ quan quyền lực, cơ quan hành chính nhà nước được định hình rõ nét, phân công cụ thể. Chính quyền "quản chế" trước đây đã chuyển dịch theo hướng chính quyền "quản trị". Quan hệ giữa Đảng và Nhà nước, quan hệ giữa các cơ quan hành chính nhà nước, quan hệ giữa Trung ương và địa phương được xác định rõ nét hơn. Mối quan hệ giữa nhà nước-thị trường và xã hội dân được thể chế hóa. Hiện nay, Trung Quốc đang thúc đẩy xây dựng chính phủ kiểu phục vụ, tiến hành cải cách thí điểm tại một số địa

phương, tiêu biểu như Thâm Quyến, Phật Sơn, Đông Hoản (Quảng Đông).

Nhân dân làm chủ là bản chất và hạt nhân của dân chủ chính trị XHCN. Thúc đẩy dân chủ chính trị là mọi quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, bảo đảm quyền được biết, quyền tham dự, quyền biểu đạt và quyền giám sát của nhân dân. Chế độ Đại hội đại biểu nhân dân là con đường cơ bản và cách thức thực hiện cao nhất của nhân dân làm chủ.

Trung Quốc đã tiến hành cải cách chế độ Đại hội đại biểu nhân dân trên các mặt như: Cải cách chế độ bầu cử, thực hiện mở rộng quyền hạn của Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc, kiện toàn hệ thống tổ chức Đại hội đại biểu nhân dân các cấp địa phương, thông qua các văn bản pháp quy quy định rõ về quyền, nghĩa vụ của các cơ quan và đại biểu Đại hội đại biểu nhân dân các cấp, tiến hành đổi mới cơ chế làm việc của Đại hội đại biểu nhân dân.

Sự phát triển chức năng đại diện cho ý chí của quần chúng nhân dân của Đại hội đại biểu nhân dân không những thể hiện ở số lượng các đề án, chất lượng các đề án của đại biểu Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc (Quốc hội) nâng cao mà còn thể hiện ở góc độ nâng cao năng lực xử lý ý kiến. Tính đến kỳ họp thứ 2 Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc khoá XI (ngày 5-3-2009), cơ quan này đã trình 518 đề án. Trong đó: Đề án do liên danh từ 30 đại biểu trở lên trình là 509 đề án; do Đoàn đại biểu trình là 9 đề án. Trong

số các đề án đã trình có 508 đề án pháp luật với hoàn thiện và sửa đổi pháp luật hiện hành chiếm 59%; ban hành văn bản pháp luật mới chiếm 41%. Các đề án trên phương diện giám sát là 10 đề án⁽¹⁵⁾.

Chức năng thực hiện quyền giám sát của Quốc hội được quy định tại Hiến pháp năm 1982 và Luật Tổ chức Đại hội đại biểu nhân dân các cấp địa phương. Năm 2007 “Luật Giám sát Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu nhân dân các cấp địa phương chính thức có hiệu lực. Sự ra đời của Luật Giám sát đã giúp cho việc thực hiện chức năng giám sát của Quốc hội được thực hiện theo hướng công khai xã hội. Điều đó không những là bảo đảm quan trọng cho quyền được biết của quần chúng mà còn giúp cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội lắng nghe ý kiến của quần chúng nhân dân, là con đường quan trọng để tiếp nhận sự giám sát của quần chúng nhân dân. Từ Đại hội X trở lại đây, rất nhiều địa phương có nhiều cách làm khác nhau nhằm phát huy tốt nhất quyền giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ngoài quán triệt thực thi Luật Giám sát, còn bảo đảm quyền thị sát của đại biểu và kiểm tra việc thực thi pháp luật của Quốc hội. Quốc hội khoá X đã tiến hành kiểm tra việc thực thi “Luật giáo dục nghĩa vụ” (chế độ giáo dục 9 năm đối với thiếu niên) và một số văn bản pháp luật khác. Quốc hội khoá XI tiến hành kiểm tra việc thực thi “Luật hợp đồng lao động” nhằm giúp cho việc bảo đảm các quyền và lợi ích chính đáng của

người lao động trong bối cảnh nền kinh tế rơi vào khó khăn do cuộc khủng hoảng kinh tế. Điều này đã giúp hoá giải các mâu thuẫn phát sinh từ các tranh chấp kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi cho việc giữ vững ổn định chính trị xã hội.

Thực hiện quyền lập pháp là một trong những chức năng quan trọng nhất của Quốc hội. Thời gian qua, trên phương diện thực hiện quyền lập pháp, Quốc hội đã chú trọng tiến hành công tác lập pháp trên lĩnh vực kinh tế, xã hội. Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khoá X đã tiến hành sửa đổi, bổ sung các luật như: Luật Tổ tụng dân sự, Luật Tổ tụng hình sự; ban hành mới Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Kinh tế tuần hoàn, đảm bảo xem xét thông qua 20 đề án pháp luật.

Ba là xây dựng Đảng đã có bước đột phá quan trọng về lý luận và đường lối. Tháng 2-2000, Tổng Bí thư Giang Trạch Dân đã đề xuất lý luận "Ba đại diện" về xây dựng Đảng: "Tổng kết lịch sử 79 năm của Đảng ta, có thể rút ra một kết luận quan trọng. Đó là, sở dĩ Đảng ta được nhân dân ủng hộ, chính là vì Đảng ta là đội tiên phong của giai cấp công nhân, trong từng thời kỳ lịch sử cách mạng, xây dựng, cải cách, bao giờ cũng đại diện cho yêu cầu phát triển của sức sản xuất xã hội tiên tiến Trung Quốc; đại diện cho phương hướng tiến lên của nền văn hoá tiên tiến Trung Quốc; đại diện cho lợi ích căn bản của quần chúng nhân dân đông đảo nhất của Trung Quốc, đồng thời thông qua việc hoạch định đường lối phương châm, chính sách đúng

đấn, phấn đấu không mệt mỏi vì lợi ích căn bản của đất nước và nhân dân"⁽¹⁶⁾. Nghị quyết Đại hội XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc (năm 2002) và "Điều lệ Đảng (sửa đổi)" thông qua tại Đại hội này đã đặt "tư tưởng quan trọng Ba đại diện" ngang tầm với "chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Mao Trạch Đông, lý luận Đặng Tiểu Bình" trở thành "kim chỉ nam hành động của Đảng. Đại hội XVII Đảng Cộng sản Trung Quốc (năm 2007) đã đưa "lý luận Đặng Tiểu Bình", "tư tưởng quan trọng Ba đại diện", và "Quan điểm phát triển một cách khoa học" hợp thành "hệ thống lý luận khoa học" của CNXH đặc sắc Trung Quốc. Sự ra đời của lý luận về "Ba đại diện" là một đóng góp đáng ghi nhận vào quá trình phát triển học thuyết về chính Đảng Mác-xít, có ý nghĩa quan trọng đối với thực tiễn xây dựng CNXH ở Trung Quốc. "Nghị quyết của Trung ương ĐCS Trung Quốc về mấy vấn đề tăng cường năng lực cầm quyền của Đảng" (năm 2004) và "Nghị quyết của Trung ương ĐCS Trung Quốc về mấy vấn đề quan trọng tăng cường và cải tiến xây dựng Đảng trong tình hình mới" (năm 2009) là những nỗ lực của Đảng nhằm đáp ứng yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới của công cuộc hiện đại hoá XHCN.

Dân chủ trong Đảng phát huy vai trò quan trọng đối với dân chủ nhân dân. Đảng Cộng sản Trung Quốc đã không ngừng thúc đẩy dân chủ trong Đảng, đặc biệt là từ khi bước sang thế kỷ XXI. Trước đó, ngay từ khi tiến hành cải cách

mở cửa, ĐCS Trung Quốc đã xác định phải kiên toàn lại chế độ dân chủ tập trung, cải biến tình hình quyền lực trong Đảng quá tập trung vào một số cá nhân, hiện tượng chuyên quyền cá nhân và sùng bái quá thái, đặc biệt là chế độ lãnh đạo suốt đời. Đại hội XIV (năm 1992) đã chỉ rõ "cần phải phát huy hơn nữa dân chủ trong Đảng, tăng cường xây dựng chế độ". Tiếp đó, Hội nghị Trung ương 4 khoá XIV đã nêu chủ trương "tiến hành cải cách chế độ lãnh đạo của Đảng, hoàn thiện các qui định của Đảng, thực hiện dân chủ hoá chế độ hoá đời sống trong Đảng". Năm 2001, Hội nghị Trung ương 6 khoá XV đã thông qua "Nghị quyết về tăng cường và cải tiến xây dựng tác phong của Đảng": phát triển dân chủ trong Đảng, ra sức phát huy tính tích cực, tính chủ động, tính sáng tạo của Đảng viên và các tổ chức Đảng⁽¹⁷⁾. Đại hội XVI của ĐCS Trung Quốc (năm 2002) đã lần đầu tiên nêu rõ "dân chủ trong Đảng là sinh mệnh của Đảng". Năm 2002, "Điều lệ công tác sử dụng bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo" đã nhấn mạnh tính dân chủ trong việc sử dụng và bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo. Năm 2004, ĐCS Trung Quốc tiến hành thí điểm "Điều lệ giám sát nội bộ Đảng", qui định rõ giám sát dân chủ trong Đảng, đẩy mạnh mức độ giám sát. Năm 2006, ĐCS Trung Quốc ban hành "Điều lệ bảo đảm quyền lợi Đảng viên ĐCS Trung Quốc", chỉ rõ quyền lợi dân chủ sinh hoạt Đảng. Đại hội XVII ĐCS Trung Quốc (năm

2007) nêu rõ quan niệm tôn trọng địa vị chủ thể của Đảng viên, thực hiện cơ chế ràng buộc và giám sát giữa các quyền quyết sách, chấp hành và giám sát. Ngày 29-6-2009, Tổng Bí thư Hồ Cẩm Đào phát biểu: “Trong điều kiện lịch sử mới, cần phải coi trọng cao độ và tích cực thúc đẩy xây dựng dân chủ trong Đảng, tụ hội ở mức độ lớn nhất trí tuệ và lực lượng của toàn Đảng, phát huy lớn nhất sức sáng tạo của toàn Đảng, củng cố đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng, kiên trì cầm quyền khoa học, cầm quyền dân chủ, cầm quyền theo pháp luật”. Tháng 9-2009, Hội nghị Trung ương 4 khoá XVII đã ra Nghị quyết nêu rõ: “lấy bảo đảm quyền lợi dân chủ của Đảng viên làm căn bản, lấy xây dựng dân chủ cơ sở trong Đảng làm nền tảng, ra sức thúc đẩy dân chủ trong Đảng”, “phải hoàn thiện chế độ đại hội đại biểu Đảng và chế độ bầu cử trong Đảng, hoàn thiện cơ chế quyết sách dân chủ trong Đảng”⁽¹⁸⁾.

Nhìn lại cải cách và phát triển chính trị ở Trung Quốc trong thập niên đầu của thế kỷ XXI chúng ta có thể thấy: *Một mặt*, trong 10 năm qua Trung Quốc đã có những bước đột phá quan trọng và đạt được những thành tựu đáng ghi nhận: Cục diện ổn định chính trị được duy trì, chuyển giao thế hệ lãnh đạo êm thấm, mức độ dân chủ chính trị được nâng cao một bước, Nhà nước pháp trị XHCN bước đầu được hoàn thiện, năng lực cầm quyền và trình độ lãnh đạo của Đảng được tăng cường và cải tiến. *Mặt khác*, những vấn đề và khó khăn trong tăng

sâu của nền chính trị vẫn chưa được khắc phục hoàn toàn, những hiện tượng tiêu cực trong đời sống chính trị vẫn tương đối nghiêm trọng, nguy cơ bất ổn chính trị vẫn tiềm ẩn đồng thời tình hình mới cũng đã đặt công cuộc cải cách thể chế và phát triển chính trị ở Trung Quốc trước những thử thách mới.

5. Bài học kinh nghiệm

Thập niên đầu thế kỷ XXI, ĐCS Trung Quốc đã không ngừng tìm tòi và phấn đấu nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền. ĐCS Trung Quốc đã tiến hành đổi mới lí luận, đẩy mạnh dân chủ trong Đảng, đổi mới phương thức lãnh đạo và cầm quyền của mình. Quan hệ giữa Đảng và Nhà nước được quan tâm điều chỉnh, trong đó khẳng định vai trò lãnh đạo và điều phối của Đảng, thể chế hóa những chủ trương, đường lối của Đảng thành pháp luật của Nhà nước, không ngừng nâng cao hàm lượng khoa học và dân chủ trong các quyết sách. Đặc biệt, thể hệ lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước được chuẩn bị tốt và chuyển giao thuận lợi.

Thập niên đầu thế kỷ XXI, thể chế quản lí đã có bước đổi mới, hệ thống pháp luật được hình thành về cơ bản, chức năng của chính quyền chuyển dịch theo hướng chính quyền pháp trị. Quyết sách của nhà nước đã chuyển dịch theo hướng khoa học, dân chủ và theo pháp luật. Vai trò và chức năng của Chính phủ được xác định là “điều tiết kinh tế, giám sát thị trường, quản lí xã hội và phục vụ công cộng”. Đẩy mạnh chuyển

biến chức năng của chính quyền, nâng cao năng lực và trình độ phục vụ công của chính quyền, thực hiện bước chuyển biến từ “chính quyền toàn năng” sang “chính quyền hữu hạn”, từ “chính phủ quản lý” sang “chính phủ phục vụ”. Cải cách các cơ quan quản lý theo hướng chia thành các cơ quan quyết sách, cơ quan chấp hành và cơ quan giám sát.

Việt Nam cần phải không ngừng kiện toàn hệ thống chính trị, nâng cao năng lực lãnh đạo phát triển kinh tế, quản trị xã hội. Không ngừng nâng cao hàm lượng khoa học, dân chủ và theo pháp luật trong các quyết sách của Đảng và Nhà nước. Thực hiện từng bước vững chắc dân chủ trong Đảng thông qua kiện toàn chế độ đại hội đại biểu Đảng các cấp, chế độ bầu cử. Chuyển biến chức năng của chính quyền từ “quản chế” sang “quản trị”, hướng tới chính phủ pháp trị và phục vụ. Năng lực cầm quyền và tính tiên tiến của Đảng đóng vai trò rất quan trọng trong quá trình “cất cánh” của Việt Nam.

Việt Nam chúng ta cần tiếp tục phát huy những thành tựu trong quá trình đổi mới chính trị, ví như phát huy vai trò của Quốc hội với tư cách là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất. Những năm gần đây, Quốc hội Việt Nam đã tạo dựng bầu không khí dân chủ, công khai và minh bạch qua việc thực hiện việc giải trình của những người có trách nhiệm, việc chất vấn và trả lời chất vấn đối với các thành viên Chính phủ. Việc chất vấn và trả lời chất vấn tại các kỳ họp của Quốc hội được truyền hình trực

tiếp, nhận được sự tán đồng của đông đảo nhân dân, của dư luận quốc tế. Một ví dụ khác, trước thêm đại hội của ĐCS Việt Nam, đặc biệt là từ đại hội IX đến nay, các văn kiện của ĐCS Việt Nam đều được đưa ra lấy ý kiến đóng góp của nhân dân. Việc thu nhận và xử lý khoa học những ý kiến đóng góp của nhân dân sẽ giúp ích cho Đảng trong việc giữ gìn tính tiên tiến.

Trong giai đoạn cuối thế kỷ XX, Trung Quốc đã “quá” tập trung vào các mục tiêu kinh tế, do vậy, bước sang thế kỷ XXI, một số vấn đề xã hội nổi cộm, ví như vấn đề “tam nông”, vấn đề việc làm, thu nhập, an sinh xã hội, ô nhiễm môi trường,...chưa được coi trọng đúng mức. Một chiều cạnh khác, thành quả của quá trình cải cách mở cửa và xây dựng hiện đại hóa và đối tượng được thụ hưởng không tương ứng. Do vậy, trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế, chúng ta cần phải coi trọng đúng mức chất lượng hiệu quả phát triển kinh tế và công bằng xã hội. Đẩy nhanh giải quyết các vấn đề xã hội nổi cộm. Quan tâm điều phối lợi ích của các nhóm xã hội.

Pháp trị và dân chủ có mối quan hệ chặt chẽ. Không thể có dân chủ khi không có nền tảng pháp trị và sự ổn định. Quan hệ nhà nước-thị trường và xã hội phải dựa trên nền tảng pháp trị vững chắc. Bước sang thế kỷ XXI, tại Trung Quốc, mối quan hệ giữa nhà nước và thị trường từng bước được thể chế hóa, tuy nhiên, quan hệ giữa nhà nước và xã hội chưa được coi trọng đúng mức.

Hiện nay, Trung Quốc đang tập trung nỗ lực thể chế hóa quan hệ giữa nhà nước và xã hội. Trung Quốc đang đẩy mạnh kiện toàn- mối quan hệ giữa nhà nước và xã hội, quan tâm cải cách thể chế xã hội.

Trung Quốc đang không ngừng tìm tòi và khám phá trên con đường xây dựng và phát triển. Cải cách và phát triển chính trị ở Trung Quốc có tác động không chỉ ở Trung Quốc mà còn ảnh hưởng tới khu vực, thậm chí thế giới. Hiện nay, Trung Quốc đang tiến hành điều chỉnh mô hình, phương thức phát triển sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu. Trung Quốc đang chuẩn bị cho Quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội 5 năm lần thứ XII, trù bị cho Đại hội lần thứ XVIII của ĐCS Trung Quốc. Quá trình tìm kiếm và thử nghiệm mô hình, phương thức phát triển mới với những vấn đề về thay đổi phương thức tăng trưởng, chiến lược vùng miền, chính sách tiền tệ (đặc biệt là quốc tế hóa đồng Nhân dân tệ); quá trình cải cách thể chế xã hội, cải cách chính trị ở Trung Quốc sẽ có những ảnh hưởng nhất định tới Việt Nam. Do vậy, chúng ta nên thường xuyên theo dõi, nghiên cứu, từ đó rút kinh nghiệm và gợi mở cho chúng ta những điều bổ ích./.

CHÚ THÍCH:

- (1) Báo cáo Đại hội XVI ĐCS Trung Quốc
- (2) Tổng tập các văn kiện Đại hội XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc. NXB Nhân dân, Bắc Kinh, tr. 31 – 32.

- (3) http://news.xinhuanet.com/newscenter/2005-01/16/content_2467734.htm
- (4) Báo cáo Đại hội XV Đảng Cộng sản Trung Quốc. <http://cpc.people.com.cn/GB/64162/64168/64568/65445/4526285.html>
- (5) Báo cáo Chính trị Đại hội XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc. <http://cpc.people.com.cn/GB/64162/64168/64569/65444/4429125.html>
- (6) Báo cáo Đại hội XVII Đảng Cộng sản Trung Quốc. <http://cpc.people.com.cn/GB/64162/64168/106155/106156/6430009.html>
- (7) http://news.xinhuanet.com/politics/2010-09/19/c_12586056.htm
- (8) <http://politics.people.com.cn/GB/1027/3783369.html>
- (9) Sách trắng Xây dựng dân chủ chính trị của Trung Quốc (<http://politics.people.com.cn/GB/1027/3783369.html>)
- (10) Sách trắng dân chủ (<http://politics.people.com.cn/GB/1027/3783369.html>)
- (11) Báo cáo Đại hội XVII ĐCS Trung Quốc
- (12) http://news.xinhuanet.com/video/2010-10/18/c_12673249.htm
- (13) Văn kiện Đại hội ĐBTQ lần thứ XVI ĐCS Trung Quốc/Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.56-57
- (14) Hồ Cẩm Đào. Bài phát biểu tại buổi lễ kỷ niệm 30 năm Hội nghị Trung ương 3 khoá XI ĐCS Trung Quốc (13/12/2008)
- (15) http://news.xinhuanet.com/photo/2009-03/12/content_11001861.htm
- (16) http://news.xinhuanet.com/politics/2009-02/25/content_10856154.htm
- (17)_ Nghị quyết trung ương 6 khoa 15 của ĐCS Trung Quốc.
- (18) <http://theory.people.com.cn/GB/10544729.html>

